

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hoài Nam**

2. Ông **Trần Vĩnh Ảnh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Khang**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXHS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. L V M; Sinh ngày: 15 tháng 01 năm 1990; Đăng ký thường trú: Ấp A, thị trấn B, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1964 và bà: Hoàng Thị O, sinh năm 1967. Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993. Vợ: Khuru Ngọc Thảo, sinh năm 1988; Con: Có 01 người, sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. **Ph H A**; Sinh năm: 1989; Đăng ký thường trú: Ấp 0, thị trấn D, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông: Phạm Hoàng K, sinh năm 1954 và bà: Trần Thị A, sinh năm 1954. Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ và con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam

từ ngày 06/4/2018 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 03 tháng 01 năm 2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra tại khu vực Hẻm 290 đường 30 Tháng 4, khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng thì phát hiện Ph H A đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 14P4-0999, chở L V M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện L V M có cất giấu trên tay phải 01 mảnh giấy được cuộn lại và dán kín, bên trong là 01 bịch nylon được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là chất ma túy nên đã thu giữ và niêm phong để gửi giám định, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và A.

Tại Kết luận giám định số 02/GĐMT-PC54 ngày 05/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, trọng lượng 0,259g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS.TPST ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo L V M và Ph H A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo L V M và Ph H A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo A từ 01 năm đến 01 năm 06 tù.

Xử lý vật chứng: Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ L V M số 02/GĐMT-P54 ngày 05 tháng 01 năm 2018

Trả cho bị cáo L V M: Tiền Việt Nam 700.000 đồng

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 14P4-0999

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo L V M và Ph H A khai nhận các bị cáo L V M và Ph H A đều là người nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 13 giờ, ngày 03 tháng 01 năm 2018, bị cáo M nhờ bị cáo A chở đến khu vực Hẻm 1000 đường 01, khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để bị cáo M mua ma túy về tàng trữ sử dụng. Bị cáo Ph H A mặc dù biết rõ M nhờ chở đi mua ma túy nhưng vẫn đồng ý dùng xe mô tô biển số 14P4-0999 của bị cáo chở bị cáo M đi mua ma túy và bị bắt quả tang thu giữ gói ma túy qua giám định là Methamphetamine, có trọng lượng là 0,259 gam.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có phân công chặt chẽ vai trò cụ thể cho từng người, nên không mang tính tổ chức, mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo M với vai trò là người khởi xướng, thực hành tích cực, trực tiếp mua và tàng trữ trái phép chất ma túy; Đối với bị cáo A biết rõ bị cáo M đi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng nhưng vẫn chở M đi mua ma túy cùng sử dụng chung nên bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực. Các bị cáo là đồng phạm với nhau phải chịu trách nhiệm chung mua ma túy và bị bắt quả tang thu giữ gói ma túy qua giám định là Methamphetamine, có trọng lượng là 0,259 gam. Nên Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo L V M và Ph H A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo

đã thành khẩn khai báo; bị cáo A có mẹ là bà Trần Thị A là thương binh và ông ngoại là ông Trần Văn N là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4].Xử lý vật chứng:

Vật chứng là hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ L V M số 02/GĐMT-P54 ngày 05 tháng 01 năm 2018;

Đối với tài sản là của bị cáo M không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M: Tiền Việt Nam 700.000 đồng;

Đối với xe mô tô là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 14P4-0999;

[5]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt mỗi bị cáo mức án nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra.

[6].Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1].Tuyên bố: Các bị cáo L V M và Ph H A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

[2]. Xử phạt bị cáo L V M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2018.

[3]. Xử phạt bị cáo Ph H A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2018, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày (ngày 03 tháng 01 năm 2018).

[4]. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ L V M số 02/GĐMT-P54 ngày 05 tháng 01 năm 2018;

Trả cho bị cáo L V M: Tiền Việt Nam 700.000 đồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 14P4-0999;

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đồng
(Hai trăm nghìn đồng);

Báo cho các bị cáo có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Hoài Nam

Trần Vĩnh Ảnh

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- CAND TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

